

Thanh lý tài kỳ khoản vay	
Tài khoản	010C109992
SỐ CMND/HỘ chiếu	012
Tên đầy đủ	
Ngày cấp	27/07/2009
Nơi cấp	CA Hà Nội
Nợ gốc	23,419,390
Nợ gốc thanh lý	23,419,390
Nợ lãi thanh lý	344,090
Nợ phí thanh lý	96,537
Tổng nợ tái kỳ	23,862,017
Phi thanh lý tài kỳ	50,655
Nội dung	
Mã PIN	

Chấp nhận Đóng

- Nhập mã **PIN GIAO DỊCH**, ấn **Chấp nhận** để thực hiện.
 - Phần **NỘI DUNG** => bỏ trống
 - Chọn **CẬP NHẬT** để biết được **TRẠNG THÁI** thể hiện của các giao dịch **THANH LÝ TÀI KÝ** như sau:
 - + **Chờ xử lý:** Yêu cầu của khách hàng đang được chuyển đến ABS để xử lý
 - + **Đã xác nhận:** ABS đã thực hiện yêu cầu của khách hàng.
 - Phí thanh lý 0,25% đối với mỗi khoản vay, phí tối thiểu 30.000đ/món.
- (Mức phí có thể thay đổi trong từng thời kỳ).

HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH QUA APP ABS - MOBILE

* TÍNH NĂNG

Ứng dụng chứng khoán đơn giản và thân thiện giúp nhà đầu tư có thể theo dõi thị trường và thực hiện giao dịch ngay trên điện thoại di động của mình mọi lúc, mọi nơi với các thao tác cực kỳ dễ dàng và xử lý tốc độ nhanh chóng.

* TÍNH BẢO MẬT

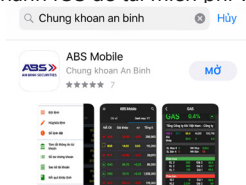
Khi khách hàng đăng ký giao dịch trực tuyến tại ABS, hệ thống sẽ tự động gửi về email cho khách hàng user, mật khẩu và mã PIN.

Khách hàng sẽ sử dụng user và mật khẩu để đăng nhập vào hệ thống. Khi thực hiện các giao dịch về tiền và chứng khoán, hệ thống sẽ yêu cầu nhập mã PIN để xác thực chủ tài khoản.

* HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

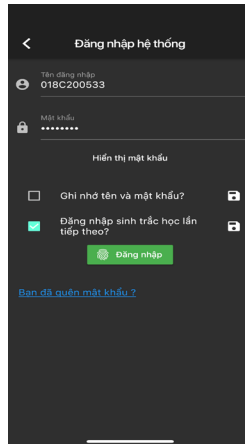
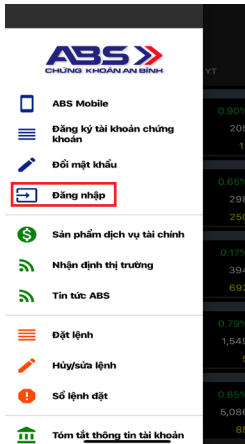
I. TẢI VÀ CÀI ĐẶT ỨNG DỤNG

Nhập từ khóa "ABS Mobile" trên ứng dụng CH Play với điện thoại hệ điều hành Android hoặc App Store với điện thoại hệ điều hành IOS để tải miễn phí và cài đặt ứng dụng về điện thoại.



II. ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

Sau khi cài đặt ứng dụng, khách hàng đăng nhập vào tài khoản chứng khoán đã đăng ký tại ABS để thực hiện các giao dịch:



Tên đăng nhập: là tên đăng nhập mà ABS đã cung cấp cho khách hàng

Mật khẩu đăng nhập: Mật khẩu của khách hàng tự đặt. Trong trường hợp đăng nhập lần đầu tiên thì mật khẩu sẽ do ABS cung cấp và gửi qua địa chỉ email mà khách hàng đã đăng ký.

Đăng nhập sinh trắc học: Để đăng nhập được sinh trắc học, yêu cầu điện thoại của Quý Khách hàng phải cài đặt 1 trong 3 cách bảo mật bao gồm: nhận diện khuôn mặt, vân tay, mống mắt. Sau khi điền tên đăng nhập và mật khẩu, Quý Khách hàng tích vào ô “Đăng nhập sinh trắc học lần tiếp theo” sau đó tích vào ô “Đăng nhập”. Tại những lần đăng nhập tiếp theo Quý Khách hàng không cần gõ tên đăng nhập và mật khẩu, chỉ cần chọn “Đăng nhập” sau đó xác nhận bằng vân tay, nhận diện khuôn mặt hoặc mống mắt (tùy thuộc điện thoại cài đặt chế độ bảo mật) để tự động đăng nhập vào tài khoản.

III. CÁC CHỨC NĂNG CỦA ABS MOBILE APP

A. Tổng quan thị trường

“Chỉ số”: gồm tổng quan các chỉ số của thị trường: Vnindex, HNX, Upcom, HN30, VN30.

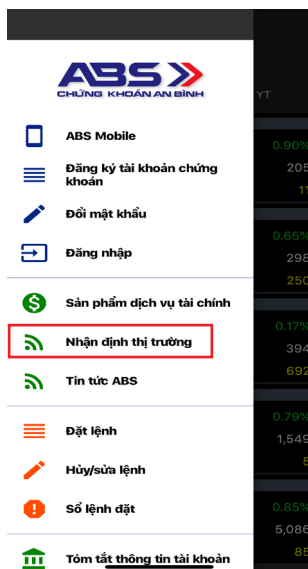
“Danh mục yêu thích”: Bảng giá các mã theo yêu cầu khách hàng, bao gồm giá khớp, thay đổi giá, khối lượng khớp.

ABS Mobile			
Chỉ số	Danh mục YT		
Điểm	190.16	1.44	0.77%
KLGD	11,374	Giá trị	206
Má CK	7	7	12
Điểm	102.36	0.47	0.46%
KLGD	22,668	Giá trị	300
Má CK	61	79	249
Điểm	58.22	0.1	0.17%
KLGD	16,072	Giá trị	398
Má CK	110	89	693
Điểm	874.98	6.71	0.77%
KLGD	44,949	Giá trị	1,670
Má CK	15	6	7
Điểm	974.13	8.2	0.85%
KLGD	186,764	Giá trị	5,193
Má CK	177	137	86

ABS Mobile			
Chỉ số	Danh mục YT		
M&C	Giá khớp	+/-	Tổng K
ABS	29.30	+0.10	700
ACB	21.80	+0.20	984,100
BID	34.75	+0.05	834,190
CTG	20.50	+0.10	1,954,570
FLC	4.16	+0.17	7,476,730
HAI	1.74	+0.02	653,060
HNG	18.30	+0.05	1,147,450
NTC	190.20	-4.10	178,400
PDB	13.35	-0.05	1,271,990
SGP	118.00	-7.80	141,900
TTZ	8.30	0.00	148,000
VCS	85.60	-0.60	0

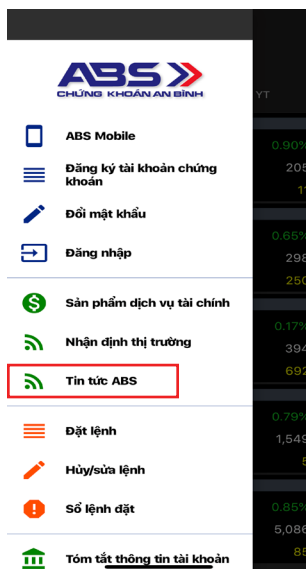
B. Nhận định thị trường

Báo cáo nhận định thị trường hàng tuần và các thông tin đáng chú ý trong tuần.



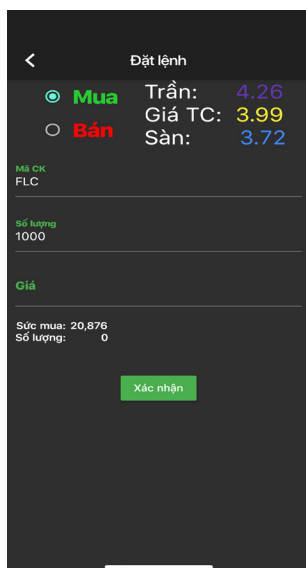
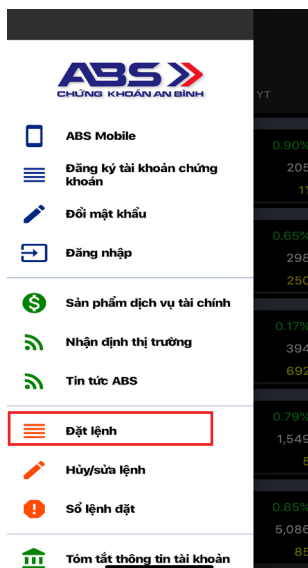
C. Tin tức ABS

Tin tức ABS thông báo về các gói dịch vụ và sản phẩm mới,...



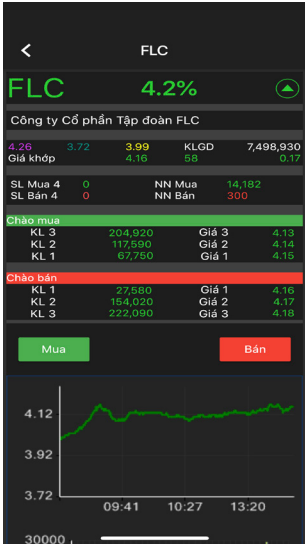
D. Lệnh giao dịch

“Đặt lệnh”: Chức năng đặt lệnh Mua, bán (có hiển thị trần, sàn, tham chiếu khi đặt lệnh).



Hoặc Quý Khách hàng có thể đặt lệnh tại màn hình “**Danh mục yêu thích**”:

ABS Mobile			
Chỉ số	Danh mục YT		
Mã CK	Giá khớp	+/-	Tổng K
ABI	29.30	+0.10	700
ACB	21.80	+0.20	984,100
BID	34.75	+0.05	834,190
CTG	20.30	+0.10	1,954,570
FLC	4.16	+0.17	7,476,730
HAI	1.74	+0.02	653,060
HNG	18.30	+0.05	1,147,450
NTC	180.30	-6.10	178,400
POW	13.35	-0.05	1,271,990
SIP	118.00	-7.90	141,900
TTZ	8.30	0.00	148,000
VCS	85.60	-0.60	0



“**Hủy/sửa lệnh**”: Nhằm thực hiện hủy, sửa lệnh chưa khớp, khớp 1 phần.

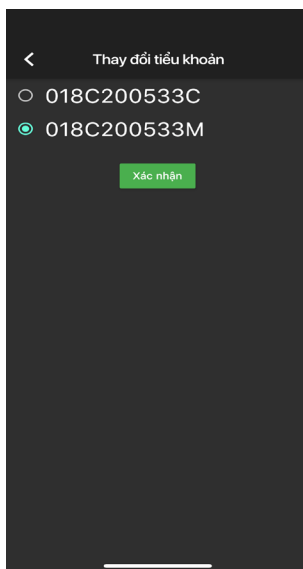
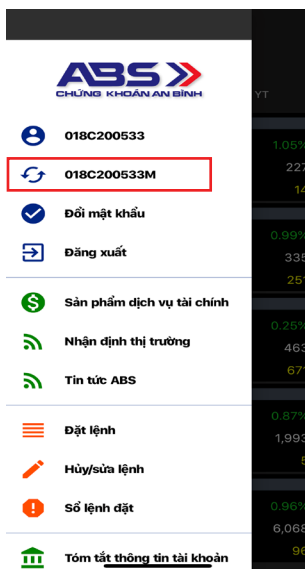
“**Số lệnh đặt**”: Tra cứu toàn bộ các lệnh đặt trong ngày của khách hàng (Lệnh đã gửi, đã khớp một phần, đã khớp toàn bộ, đã hủy/sửa).

ABS CHỨNG KHOÁN AN BÌNH	
ABS Mobile	0.90%
Đăng ký tài khoản chứng khoán	205
Đổi mật khẩu	11
Đăng nhập	0.65% 298 250
Sản phẩm dịch vụ tài chính	0.17%
Nhận định thị trường	394
Tin tức ABS	692
Đặt lệnh	0.79% 1,549
Hủy/sửa lệnh	9
Số lệnh đặt	0.85% 5,086
Tóm tắt thông tin tài khoản	85

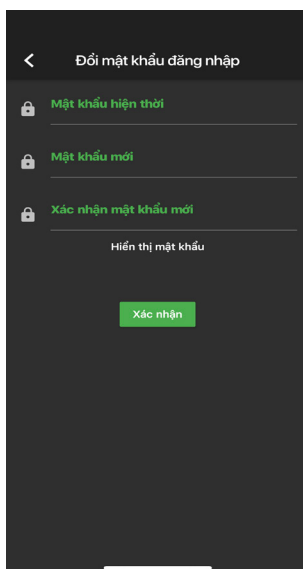
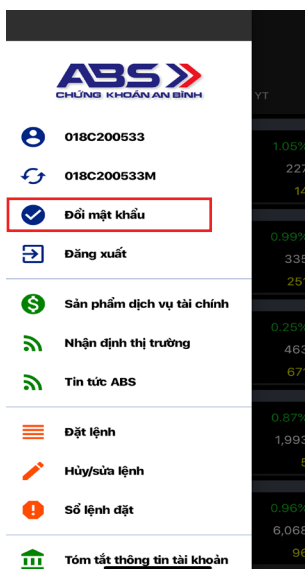
ABS CHỨNG KHOÁN AN BÌNH	
ABS Mobile	0.90%
Đăng ký tài khoản chứng khoán	205
Đổi mật khẩu	11
Đăng nhập	0.65% 298 250
Sản phẩm dịch vụ tài chính	0.17%
Nhận định thị trường	394
Tin tức ABS	692
Đặt lệnh	0.79% 1,549
Hủy/sửa lệnh	9
Số lệnh đặt	0.85% 5,086
Tóm tắt thông tin tài khoản	85

E. Tại mục tiểu khoản (nơi ghi nhận tiểu khoản đang sử dụng)

"": Thay đổi các tiểu khoản muốn sử dụng



"**Đổi mật khẩu**": đổi mật khẩu truy cập tài khoản.



"**Đăng xuất**": Thoát truy cập tài khoản.

F. Số dư tài khoản

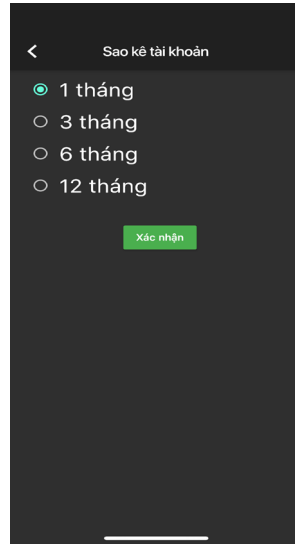
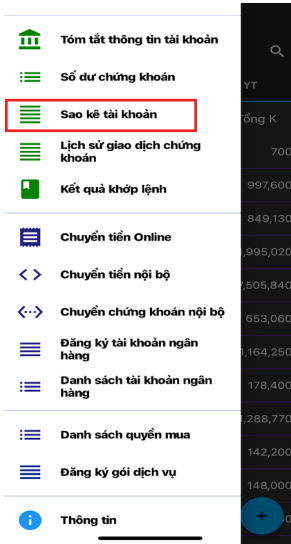
“Tóm tắt thông tin tài khoản”: bao gồm các thông tin vắn tắt tại cột ký quỹ, số dư tiền, sức mua ban đầu, bộ tỷ lệ quản lý rủi ro của tài khoản.

Tóm tắt thông tin tài khoản Số dư chứng khoán Sao kê tài khoản Lịch sử giao dịch chứng khoán Kết quả khớp lệnh Chuyển tiền Online Chuyển tiền nội bộ Chuyển chứng khoán nội bộ Đăng ký tài khoản ngân hàng Danh sách tài khoản ngân hàng Danh sách quyền mua Đăng ký gói dịch vụ Thông tin YT ổng K 700 997,600 849,130 995,020 505,840 653,060 1,164,250 178,400 288,770 142,200 148,000 0	Tóm tắt: 018C200533M Số tiền được rút Tiền bán có thể ứng Tiền phong tỏa Hạn mức trần Hạn mức bổ sung T0 Sức mua ban đầu GTTD được đặt mua Tình trạng nợ Tỷ lệ ký quỹ hiện tại Tỷ lệ ký quỹ Ban đầu (yêu cầu) Tỷ lệ ký quỹ ban đầu của sản phẩm Tỷ lệ ký quỹ duy trì/ cảnh báo Tỷ lệ ký quỹ bị xử lý Tiền cần nộp để đạt TLKQBD của SP GTCK cần bán để đạt TLKQBD của SP Tổng giá trị tài khoản/CK cho vay ký quỹ Số dư tiền trên TK Giá trị CK quy đổi Tài sản ròng Tổng giá trị tài khoản/Toàn bộ tài khoản Số dư tiền trên TK Giá trị CK quy đổi Tài sản ròng	Tóm tắt: 018C200533M Tình trạng tài khoản Số tiền được rút Tiền bán có thể ứng Tiền phong tỏa Hạn mức trần Hạn mức bổ sung T0 Sức mua ban đầu GTTD được đặt mua Tình trạng nợ Tỷ lệ ký quỹ hiện tại Tỷ lệ ký quỹ Ban đầu (yêu cầu) Tỷ lệ ký quỹ ban đầu của sản phẩm Tỷ lệ ký quỹ duy trì/ cảnh báo Tỷ lệ ký quỹ bị xử lý Tiền cần nộp để đạt TLKQBD của SP GTCK cần bán để đạt TLKQBD của SP Tổng giá trị tài khoản/CK cho vay ký quỹ Số dư tiền trên TK Giá trị CK quy đổi Tài sản ròng Tổng giá trị tài khoản/Toàn bộ tài khoản Số dư tiền trên TK Giá trị CK quy đổi Tài sản ròng
--	--	---

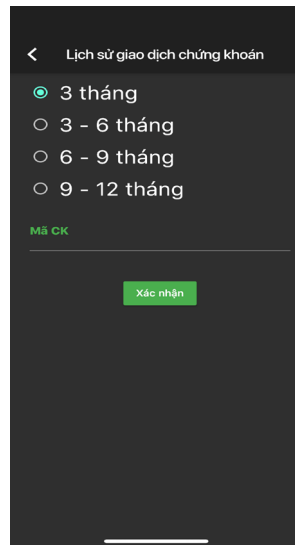
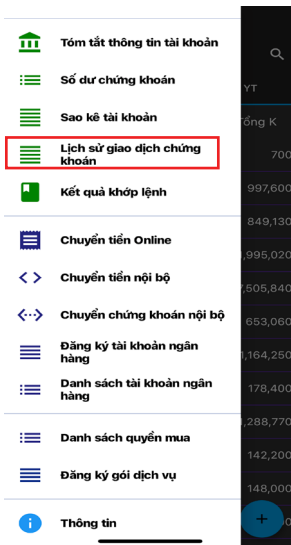
“Số dư chứng khoán”: Số dư chứng khoán có thể giao dịch được

Tóm tắt thông tin tài khoản Số dư chứng khoán Sao kê tài khoản Lịch sử giao dịch chứng khoán Kết quả khớp lệnh Chuyển tiền Online Chuyển tiền nội bộ Chuyển chứng khoán nội bộ Đăng ký tài khoản ngân hàng Danh sách tài khoản ngân hàng Danh sách quyền mua Đăng ký gói dịch vụ Thông tin YT ổng K 700 997,600 849,130 995,020 505,840 653,060 1,164,250 178,400 288,770 142,200 148,000 0

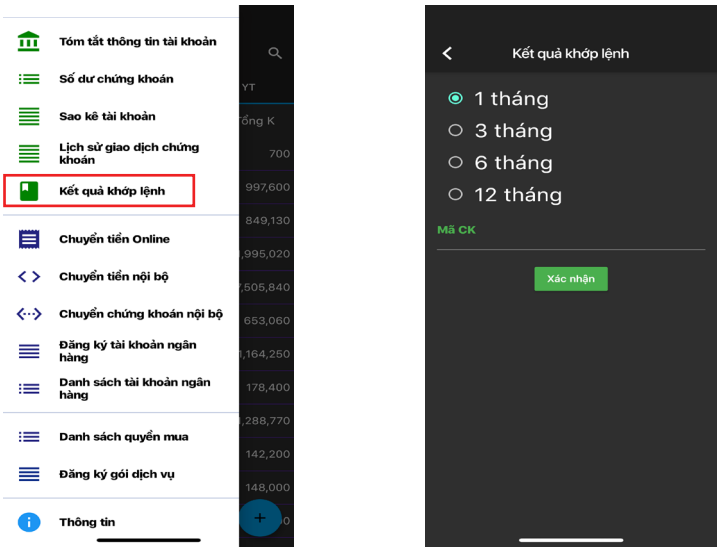
“Sao kê tài khoản”: Theo 1, 3, 6, 12 tháng.



“Lịch sử giao dịch chứng khoán”: Có thể chọn hiển thị theo thời gian.

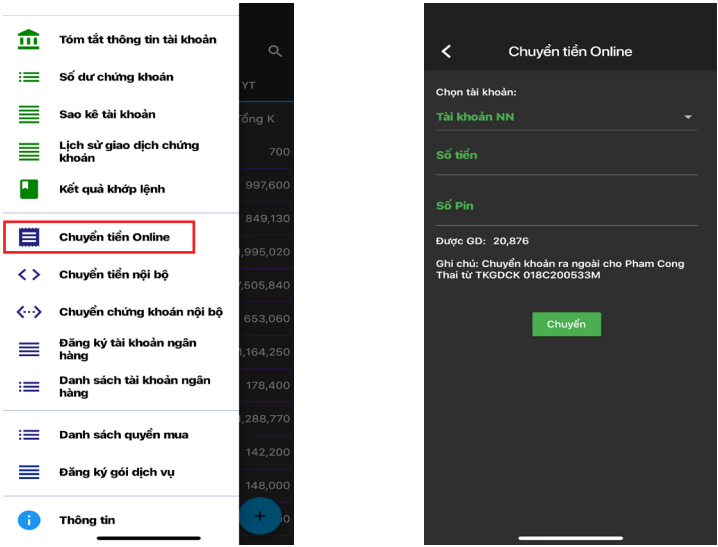


“**Kết quả khớp lệnh**”: Tra cứu lịch sử lệnh khớp theo thời gian 1, 3, 6, 12 tháng.

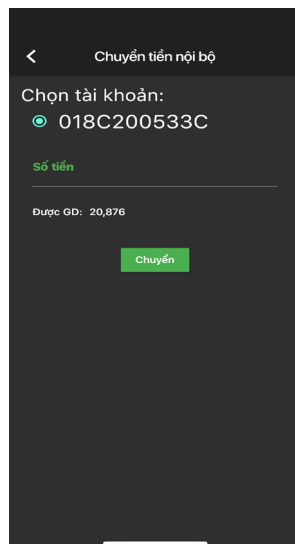
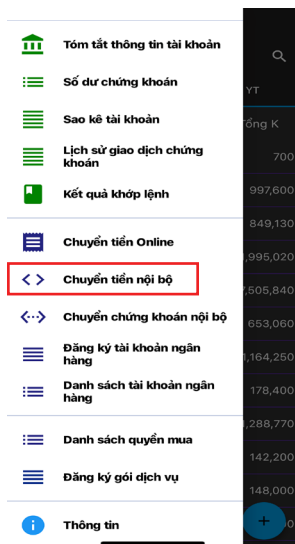


G. Tiện ích

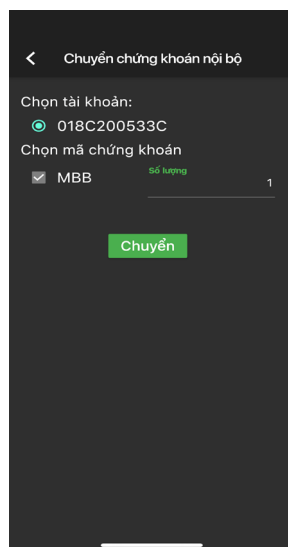
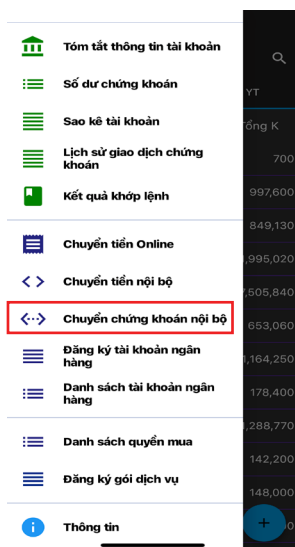
“**Chuyển tiền online**”: Chuyển tiền từ tài khoản giao dịch chứng khoán sang tài khoản chính chủ của khách hàng tại ngân hàng đăng ký.



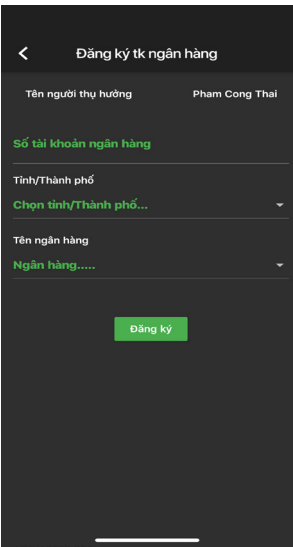
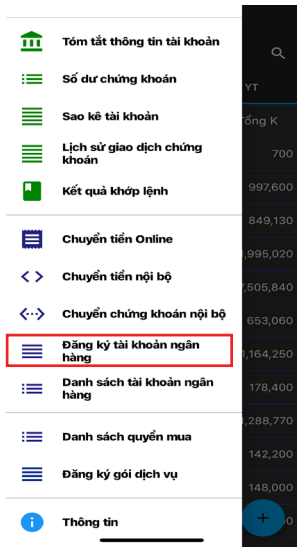
“Chuyển tiền nội bộ”: Chuyển tiền giữa các tiểu khoản.



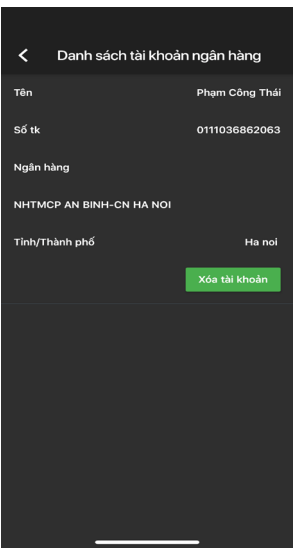
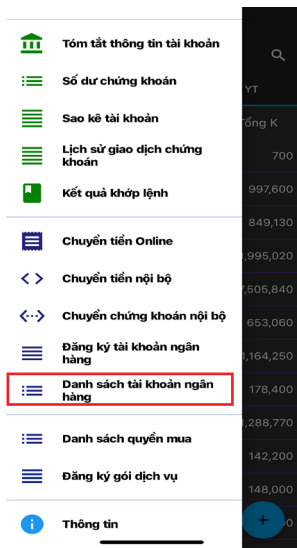
“Chuyển chứng khoán nội bộ”: Chuyển chứng khoán giữa các tiểu khoản.



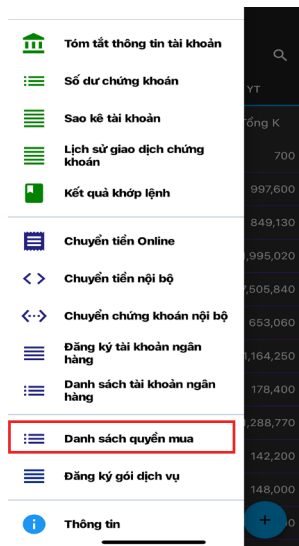
“Đăng ký tài khoản ngân hàng”: Đăng ký tài khoản chính chủ của khách hàng tại ngân hàng.



“Danh sách tài khoản ngân hàng”: Danh sách các tài khoản chính chủ của khách hàng đã đăng ký để chuyển tiền ra ngoài.



“Danh sách quyền mua”: Danh sách quyền mua chứng khoán.



“Đăng ký gói dịch vụ môi giới”: Khách hàng có thể lựa chọn nhiều gói dịch vụ môi giới với phí giao dịch và môi giới chăm sóc khác nhau (áp dụng tùy từng chi nhánh quản lý tài khoản chứng khoán của khách hàng).

